

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 28

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110802	Phạm Thế	An	02/09/2006	11A8	
2	110301	Đặng Huỳnh Minh	Anh	06/03/2006	11A3	
3	111506	Vương Bảo	Anh	22/01/2006	11A15	
4	110505	Nguyễn Trúc	Chi	04/08/2006	11A5	
5	110208	Nguyễn Thiên	Đăng	28/08/2006	11A2	
6	110405	Nguyễn Việt	Hà	09/09/2006	11A4	
7	110716	Phạm Nhã	Hân	16/09/2006	11A7	
8	110216	Trương Gia	Huy	21/04/2006	11A2	
9	110513	Phạm Ngọc Tuấn	Khải	25/05/2006	11A5	
10	110921	Vũ Lý Vĩnh	Khuê	29/09/2006	11A9	
11	110120	Lâm Hoàng	Lân	28/07/2006	11A1	
12	111417	Lại Vũ Khánh	Linh	20/10/2006	11A14	
13	111313	Võ Ngọc	Mai	02/01/2006	11A13	
14	110729	Võ Thị Thanh	Ngân	05/09/2006	11A7	
15	111223	Nguyễn Thái Hải	Ngọc	21/03/2006	11A12	
16	111226	Huỳnh Ngọc Thảo	Như	24/03/2006	11A12	
17	110740	Phan Thanh	Thảo	25/05/2006	11A7	
18	110432	Hồ Hữu	Thắng	18/11/2006	11A4	
19	111533	Nguyễn Minh	Thư	03/08/2006	11A15	
20	110742	Nguyễn Trần Minh	Thư	28/03/2006	11A7	
21	110144	Nguyễn Vũ Minh	Tường	12/06/2006	11A1	
22	110746	Trần Quang	Vinh	24/01/2006	11A7	
23	111542	Trần Thanh	Xuân	16/11/2006	11A15	
24	110946	Vũ Hoàng	Yên	21/08/2006	11A9	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 29

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111401	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/02/2006	11A14	
2	110504	Hoàng Bùi Thiên	Bảo	01/11/2006	11A5	
3	110608	Lê Nguyễn Thành	Đạt	12/05/2006	11A6	
4	111406	Lê Thị Ngọc	Giàu	11/06/2006	11A14	
5	111109	Trần Ngọc Gia	Hân	15/11/2006	11A11	
6	111310	Nguyễn Đức	Huy	01/02/2006	11A13	
7	110615	Huỳnh Minh	Khang	03/04/2006	11A6	
8	111009	Vũ Anh	Khoa	14/06/2006	11A10	
9	110222	Huỳnh Đào Việt	Khôi	19/11/2006	11A2	
10	110518	Lê Tuấn	Khôi	09/06/2006	11A5	
11	111114	Nguyễn Trần Anh	Khôi	29/03/2006	11A11	
12	111215	Trần Phạm Anh	Kiệt	31/12/2006	11A12	
13	111415	Cổ Nguyên	Kim	23/09/2006	11A14	
14	111120	Lê Vũ Bảo	Nghi	03/11/2006	11A11	
15	111125	Bùi Hạnh	Như	27/07/2006	11A11	
16	111428	Trần Quốc	Thái	15/02/2006	11A14	
17	111029	Sơn Hồng Minh	Thư	05/04/2006	11A10	
18	110837	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/12/2006	11A8	
19	110244	Nguyễn Đức	Trung	06/03/2006	11A2	
20	110142	Trương Thị Thanh	Tuyền	03/07/2006	11A1	
21	110844	Hứa Gia	Uyên	30/11/2006	11A8	
22	110335	Nguyễn Nhật Bảo	Uyên	10/06/2006	11A3	
23	110846	Nguyễn Hồ Thanh	Vy	31/10/2006	11A8	
24	110646	Nguyễn Lê Bảo Yến	Vy	21/07/2005	11A6	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 30

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110601	Nguyễn Đức	Anh	26/12/2006	11A6	
2	110807	Trần Ngọc Gia	Bảo	11/04/2006	11A8	
3	111306	Phạm Quỳnh	Chi	18/07/2006	11A13	
4	110108	Nguyễn Hoàng	Chương	29/09/2006	11A1	
5	110612	Đặng Phi	Hùng	31/01/2006	11A6	
6	110622	Từ Đặng Thảo	Linh	12/04/2006	11A6	
7	110624	Phan Hoàng	Mạnh	24/01/2006	11A6	
8	111016	Dương Khánh	Ngọc	17/03/2006	11A10	
9	110321	Lê Đỗ Minh	Ngọc	14/08/2006	11A3	
10	110420	Ngô Phúc Khôi	Nguyên	02/12/2006	11A4	
11	110736	Nguyễn Thuận	Phát	23/03/2006	11A7	
12	111425	Huỳnh Minh	Phúc	15/12/2006	11A14	
13	111025	Võ Hoàng Uyên	Phương	18/03/2006	11A10	
14	110929	Lê Minh	Quân	01/02/2006	11A9	
15	110434	Nguyễn Minh	Thuận	03/04/2006	11A4	
16	110539	Nguyễn Anh	Thư	28/04/2006	11A5	
17	111433	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20/09/2006	11A14	
18	111028	Nguyễn Xuân Anh	Thư	09/07/2006	11A10	
19	110440	Trần Anh	Thư	07/10/2006	11A4	
20	111133	Võ Hồng	Thy	13/10/2006	11A11	
21	110334	Lê Ngọc Tuyết	Trinh	20/07/2006	11A3	
22	110140	Trần Hoài	Trọng	02/03/2006	11A1	
23	111539	Trần Khánh	Vân	07/05/2006	11A15	
24	110145	Huỳnh Xuân	Vinh	18/03/2006	11A1	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 31

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111501	Trần Hoàng Khả	Ái	04/04/2006	11A15	
2	111203	Nguyễn Hoàng	Ân	20/07/2006	11A12	
3	111305	Ngô Bảo	Châu	06/10/2006	11A13	
4	111508	Nguyễn Bảo	Châu	31/08/2006	11A15	
5	110205	Nguyễn Đỗ Thanh	Danh	27/04/2006	11A2	
6	110906	Trương Văn	Đại	10/08/2006	11A9	
7	110811	Lê Hoàng Hải	Đăng	08/02/2006	11A8	
8	111510	Võ Hoàng	Giang	21/07/2006	11A15	
9	110714	Nguyễn Thanh	Hà	16/03/2006	11A7	
10	110610	Nguyễn Hoàng	Hải	29/07/2006	11A6	
11	111519	Lê Hà Ngọc	Minh	21/01/2006	11A15	
12	110422	Nguyễn Lâm	Nhi	31/03/2006	11A4	
13	110128	Bùi Nghê Khánh	Như	07/04/2006	11A1	
14	110828	Hà Lê Thiên	Quý	03/11/2006	11A8	
15	111131	Nguyễn Nhật	Tân	29/11/2006	11A11	
16	110739	Bùi Thị Thu	Thảo	23/11/2006	11A7	
17	111232	Lê Lương Hồng	Thắm	20/06/2006	11A12	
18	110437	Mai Anh	Thư	13/03/2006	11A4	
19	111327	Nguyễn Lê Hoài	Thương	29/04/2006	11A13	
20	110743	Lê Vũ Huyền	Trâm	27/09/2006	11A7	
21	110137	Nguyễn Minh	Trí	11/08/2006	11A1	
22	111138	Nguyễn Hồ Minh	Tú	21/02/2006	11A11	
23	111335	Đặng Phương	Uyên	21/01/2006	11A13	
24	110543	Đoàn Đức	Vinh	25/01/2006	11A5	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 32

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110803	Lê Hiền	Anh	10/05/2006	11A8	
2	110905	Nguyễn Lê Minh	Châu	01/05/2006	11A9	
3	111204	Phạm Lương Khánh	Chi	28/12/2006	11A12	
4	111108	Nguyễn Cao Bảo	Hân	30/09/2006	11A11	
5	110913	Giang Đại	Hiệp	22/07/2006	11A9	
6	110814	Lê Gia	Huy	03/03/2006	11A8	
7	111212	Bùi Minh	Huyền	17/08/2006	11A12	
8	110725	Cao Ngọc Phương	Linh	19/10/2006	11A7	
9	111014	Võ Thụy	Miên	14/01/2006	11A10	
10	110123	Hà Nguyễn Nhật	Minh	24/09/2006	11A1	
11	110731	Huỳnh Đại	Nghĩa	27/07/2006	11A7	
12	110733	Vũ Thị Như	Ngọc	29/01/2006	11A7	
13	110322	Trần Khôi	Nguyên	12/03/2006	11A3	
14	111319	Nguyễn Trung	Nhân	27/01/2006	11A13	
15	110127	Võ Ngọc Thu	Nhiên	25/10/2006	11A1	
16	111427	Võ Mai	Quỳnh	31/07/2006	11A14	
17	110430	Đặng Thanh	Thảo	21/09/2006	11A4	
18	111434	Trần Anh	Thư	12/04/2006	11A14	
19	110835	Võ Nguyên Minh	Tiến	10/04/2006	11A8	
20	110640	Lê Nguyễn Thành	Trung	22/09/2006	11A6	
21	110940	Nguyễn Minh	Trung	06/11/2006	11A9	
22	110141	Phạm Nguyễn Phước	Tuệ	16/12/2006	11A1	
23	110942	Nguyễn Kim	Tuyết	22/03/2006	11A9	
24	111239	Nguyễn Kiều	Vi	13/02/2006	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 33

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111304	Nguyễn Hoàng	Anh	31/08/2006	11A13	
2	110805	Nguyễn Hoàng	Bách	18/06/2006	11A8	
3	110806	Lê Trần Gia	Bảo	01/01/2006	11A8	
4	110305	Trần Linh	Châu	15/10/2006	11A3	
5	110306	Chu Ngọc	Cường	19/01/2006	11A3	
6	111105	Nguyễn Phú	Dương	29/09/2006	11A11	
7	110111	Trần Vũ	Đăng	17/07/2006	11A1	
8	110717	Nguyễn Hoàng	Hiệp	12/10/2005	11A7	
9	110917	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/02/2006	11A9	
10	110918	Lâm Hoàng	Khánh	06/08/2006	11A9	
11	110919	Lê Phạm Đăng	Khoa	20/04/2006	11A9	
12	110816	Phạm Đăng	Khoa	26/10/2006	11A8	
13	111118	Lê Ngọc	Minh	16/12/2006	11A11	
14	110230	Nguyễn Huỳnh Minh	Ngọc	05/03/2006	11A2	
15	110737	Nguyễn Uyên	Phương	25/03/2006	11A7	
16	111230	Lê Anh	Quân	24/08/2006	11A12	
17	111026	Bùi Thanh	Quốc	20/01/2006	11A10	
18	110239	Vũ Phong	Thái	22/08/2006	11A2	
19	110535	Nguyễn Đức	Thịnh	13/08/2006	11A5	
20	111233	Đinh Thị Mai	Thoa	17/08/2006	11A12	
21	110333	Trần Lâm Minh	Triết	18/07/2006	11A3	
22	110445	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	17/03/2006	11A4	
23	111540	Cao Lê Hoàng	Vy	31/01/2006	11A15	
24	110146	Nguyễn Nhật	Vy	01/08/2006	11A1	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 34

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111101	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/02/2006	11A11	
2	110103	Nguyễn Quốc	Anh	09/03/2006	11A1	
3	110706	Nguyễn Văn Gia	Bảo	19/10/2006	11A7	
4	111102	Phạm Gia	Bảo	05/10/2006	11A11	
5	110506	Trương Bảo	Di	11/10/2006	11A5	
6	110509	Nguyễn Thanh	Hải	29/12/2005	11A5	
7	111512	Nguyễn Thị Hoài	Hân	27/07/2006	11A15	
8	110611	Phan Minh	Hậu	04/02/2006	11A6	
9	110213	Trần Minh	Hiếu	09/12/2006	11A2	
10	110310	Trần Lê Xuân	Hồng	11/04/2006	11A3	
11	111513	Nguyễn Lê	Hùng	10/01/2006	11A15	
12	110616	Nguyễn Gia	Khang	10/01/2006	11A6	
13	111516	Trình Minh	Khôi	30/01/2006	11A15	
14	110121	Nguyễn Bùi Trúc	Linh	22/07/2006	11A1	
15	111522	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	11/05/2006	11A15	
16	110425	Nguyễn Cao Mỹ	Phương	04/12/2006	11A4	
17	111023	Nguyễn Hồng Cúc	Phương	06/04/2006	11A10	
18	111527	Trúc Thảo	Phương	28/10/2006	11A15	
19	110237	Trần Hoàng Minh	Quân	29/11/2006	11A2	
20	110930	Nguyễn Minh Tú	Quỳnh	01/07/2006	11A9	
21	110537	Vũ Hà	Thơ	05/01/2006	11A5	
22	111032	Nguyễn Bảo	Trân	09/06/2006	11A10	
23	110843	Võ Nguyễn Bích	Tuyền	02/12/2006	11A8	
24	111334	Hồ Lê Nhất	Uy	27/12/2006	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 35

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110501	Chu Ngọc	Anh	19/01/2006	11A5	
2	111003	Đoàn Ngọc Lam	Anh	01/05/2006	11A10	
3	110708	Trương Gia	Bảo	22/02/2006	11A7	
4	110106	Huỳnh Thị Thanh	Bình	26/05/2006	11A1	
5	110107	Lê Nguyễn Hoàng	Châu	21/04/2006	11A1	
6	110809	Nguyễn Trọng	Cường	12/12/2006	11A8	
7	111309	Nguyễn Thanh	Hằng	31/07/2006	11A13	
8	111210	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	26/05/2006	11A12	
9	111110	Lâm Quang	Huy	10/02/2006	11A11	
10	110721	Lê Doãn	Khánh	09/03/2006	11A7	
11	110920	Trần Anh	Khôi	26/08/2006	11A9	
12	111214	Phạm Nhã	Khuê	03/06/2006	11A12	
13	111216	Huỳnh Thiên	Kim	13/04/2006	11A12	
14	111227	Nguyễn Thụy Hoàng	Như	21/02/2006	11A12	
15	110926	Đỗ Ngọc Hà	Ni	12/07/2006	11A9	
16	111324	Lý Huệ	Tâm	06/02/2006	11A13	
17	110530	Nguyễn Như	Tâm	19/08/2006	11A5	
18	110635	Nguyễn Khánh	Thiện	22/03/2006	11A6	
19	110436	Lê Minh	Thư	10/08/2006	11A4	
20	111534	Bùi Ngọc Minh	Thy	03/10/2006	11A15	
21	110939	Nguyễn Mai	Trân	23/11/2006	11A9	
22	111331	Võ Vương Phương	Trúc	01/09/2006	11A13	
23	111332	Trần Lê Ngọc	Tú	23/03/2006	11A13	
24	111336	Nguyễn Phương	Uyên	24/11/2006	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 36

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110701	Trần Tấn	An	03/12/2006	11A7	
2	111302	Chềnh Quế	Anh	27/08/2006	11A13	
3	110303	Lê Trần Kim	Anh	29/03/2006	11A3	
4	110202	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	13/05/2006	11A2	
5	110904	Lê Hoàng Gia	Bảo	23/08/2006	11A9	
6	110713	Nguyễn Vũ Mạnh	Đức	15/01/2006	11A7	
7	111211	Hồ Nhật	Huy	20/06/2006	11A12	
8	110316	Trần Lê Thảo	Linh	15/05/2006	11A3	
9	111312	Vũ Lê Hồng	Loan	11/10/2006	11A13	
10	110122	Lê Tấn	Lộc	31/07/2006	11A1	
11	110417	Nguyễn Đức	Minh	12/01/2006	11A4	
12	111018	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	11/09/2006	11A10	
13	110822	Nguyễn Khôi	Nguyên	25/11/2006	11A8	
14	111021	Nguyễn Phúc Quỳnh	Như	04/03/2006	11A10	
15	110234	Võ Nghi	Phong	02/04/2006	11A2	
16	110429	Trần Lê Chí	Thành	02/11/2006	11A4	
17	110534	Phạm Đăng Hoàng	Thiên	03/01/2006	11A5	
18	110741	Bùi Minh	Thư	30/07/2006	11A7	
19	111236	Nguyễn Đăng Phúc	Tiên	26/09/2006	11A12	
20	110845	Nguyễn Phương	Uyên	14/03/2006	11A8	
21	110446	Đào Phương	Vy	31/10/2005	11A4	
22	110447	Nguyễn Hà	Vy	15/08/2006	11A4	
23	111341	Võ Lê Diên	Vỹ	01/02/2006	11A13	
24	110337	Bùi Ngọc	Yến	06/09/2006	11A3	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 37

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110302	Đoàn Tường Kim	Anh	01/12/2006	11A3	
2	110704	Phạm Nhượng Quỳnh	Anh	02/09/2006	11A7	
3	110604	Nguyễn Hoàng	Ân	18/02/2006	11A6	
4	110207	Nguyễn Thành	Đạt	27/03/2006	11A2	
5	110212	Nguyễn Gia	Hân	11/12/2006	11A2	
6	110407	Ngô	Hoàng	26/03/2006	11A4	
7	110116	Huỳnh Lê Minh	Khang	13/09/2006	11A1	
8	110219	Lê Công	Khánh	30/05/2006	11A2	
9	110722	Lý Nam	Khánh	05/05/2006	11A7	
10	111414	Nguyễn Trần Nguyên	Khuê	13/04/2006	11A14	
11	111013	Trần Ngọc	Linh	12/09/2006	11A10	
12	110226	Phạm Thị Thanh	Mai	03/06/2006	11A2	
13	110323	Trần Minh	Nguyệt	02/10/2006	11A3	
14	110525	Nguyễn Lê Hương	Nhi	05/08/2006	11A5	
15	110526	Đinh Ngọc Tổ	Như	04/02/2006	11A5	
16	110129	Lê Hồng Như	Phương	02/11/2006	11A1	
17	110238	Hồ Nhất	Tâm	23/11/2006	11A2	
18	111325	Đặng Phạm Thanh	Thảo	12/01/2006	11A13	
19	110636	Hồ Ngọc Anh	Thư	25/11/2006	11A6	
20	110332	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	27/06/2006	11A3	
21	110139	Trương Minh	Trí	08/04/2006	11A1	
22	111034	Nguyễn Văn	Tú	21/04/2006	11A10	
23	110841	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	11/08/2006	11A8	
24	111440	Nguyễn Phương	Vy	07/02/2006	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 38

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110902	Nguyễn Đình Ngọc	Anh	23/06/2006	11A9	
2	111005	Vưu Hồng Bảo	Anh	06/01/2006	11A10	
3	111006	Trịnh Diệu	Bội	21/10/2006	11A10	
4	110209	Phạm Nguyễn Minh	Đức	09/05/2006	11A2	
5	111208	Hồ Phương	Giang	16/07/2006	11A12	
6	110510	Trần Hoàng	Hải	30/04/2006	11A5	
7	110715	Hồ Thị Hồng	Hạnh	26/04/2006	11A7	
8	111111	Đào Vĩnh	Khang	06/04/2006	11A11	
9	110723	Võ Văn Đăng	Khoa	14/05/2006	11A7	
10	110519	Phùng Nguyên	Khôi	16/05/2006	11A5	
11	110119	Nguyễn Hồng	Khương	05/03/2006	11A1	
12	110620	Nguyễn Ngô Đăng	Lân	19/06/2006	11A6	
13	110319	Ninh Lê Tường	Minh	30/03/2006	11A3	
14	110227	Trần Giáng	My	25/12/2006	11A2	
15	111122	Trần Mai	Nguyên	22/06/2006	11A11	
16	111020	Trịnh Thanh Khánh	Nguyên	18/12/2006	11A10	
17	110829	Đỗ Thanh	Tâm	04/06/2006	11A8	
18	110738	Phạm Bá Trí	Tâm	25/04/2006	11A7	
19	110328	Phạm Thị Lan	Thảo	29/10/2006	11A3	
20	110836	Tăng Tường	Tín	26/06/2006	11A8	
21	111237	Đồng Bảo	Trân	21/08/2006	11A12	
22	111135	Nguyễn Đoàn Bảo	Trân	07/06/2006	11A11	
23	110444	Bùi Võ Đức	Trọng	02/10/2006	11A4	
24	111140	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	01/08/2006	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 39

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111303	Nguyễn Duy	Anh	27/06/2006	11A13	
2	110810	Nguyễn Khương	Duy	15/11/2006	11A8	
3	110508	Huỳnh Tiến	Đạt	23/05/2006	11A5	
4	110214	Ngô Sỹ	Hoàng	14/12/2006	11A2	
5	110112	Lê Ngọc Phương	Hồng	11/03/2006	11A1	
6	110217	Nguyễn Khánh	Huyền	01/02/2006	11A2	
7	110617	Nguyễn Hoàng	Khang	31/05/2006	11A6	
8	111523	Nguyễn Trương Gia	Nghi	03/01/2006	11A15	
9	110823	Trần Huỳnh Phương	Nguyên	09/12/2006	11A8	
10	110524	Đặng Lê Yến	Nhi	28/02/2006	11A5	
11	110735	Đặng Hoàng Bảo	Như	28/01/2006	11A7	
12	111128	Nguyễn Tấn	Phát	30/08/2006	11A11	
13	110423	Nguyễn Lý Anh	Phúc	25/10/2006	11A4	
14	111526	Trần Nam	Phương	28/09/2006	11A15	
15	110240	Hồng Ngọc	Thanh	11/10/2006	11A2	
16	111532	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	14/12/2006	11A15	
17	110438	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18/12/2006	11A4	
18	110541	Nguyễn Thành	Tiến	23/12/2006	11A5	
19	110638	Trần Nguyễn	Tomy	20/12/2006	11A6	
20	111031	Nguyễn Bảo	Trâm	18/09/2006	11A10	
21	111442	Dương Ngọc Bảo	Trân	09/08/2006	11A14	
22	110135	Lê Nguyễn Bảo	Trân	13/09/2006	11A1	
23	111037	Đoàn Thu	Uyên	16/11/2006	11A10	
24	110848	Lương Hoàng	Yến	07/01/2006	11A8	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 40

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110105	Nguyễn Duy	Bảo	18/02/2006	11A1	
2	110707	Tần Quốc	Bảo	24/01/2006	11A7	
3	111103	Trần Thanh	Bình	03/05/2006	11A11	
4	110710	Huỳnh Nhật	Cường	10/06/2006	11A7	
5	111104	Trương Ngọc Mỹ	Dung	12/11/2006	11A11	
6	111307	Lê Quang	Duy	11/07/2006	11A13	
7	110607	Đào Thị Thuý	Dương	09/09/2005	11A6	
8	110404	Hoàng Nguyễn Thái	Dương	01/03/2006	11A4	
9	111412	Trần Nghiêm Thanh	Hương	29/12/2006	11A14	
10	110220	Trương Đăng	Khoa	04/09/2006	11A2	
11	111413	Từ Anh	Khôi	15/08/2006	11A14	
12	110413	Nguyễn Ngọc Thụy	Khuê	04/05/2006	11A4	
13	111115	Trần Hoàng Thiên	Kim	09/02/2006	11A11	
14	110224	Trịnh Khánh	Linh	06/12/2006	11A2	
15	110628	Lê Hoàng	Nam	05/06/2006	11A6	
16	110320	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	31/05/2006	11A3	
17	111119	Hà Ngọc Phương	Nghi	14/07/2006	11A11	
18	111525	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	03/08/2006	11A15	
19	110522	Vũ Trần Thảo	Nguyên	13/03/2006	11A5	
20	110325	Lưu Trần Minh	Quang	11/11/2006	11A3	
21	111431	Lê My	Thư	23/06/2006	11A14	
22	110937	Lê Thị Thủy	Tiên	18/06/2006	11A9	
23	111137	Lê Hoàng Cẩm	Tú	08/01/2006	11A11	
24	111039	Nguyễn Thị Tường	Vy	10/09/2006	11A10	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 41

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111301	Phạm Nguyễn Hà	An	26/09/2006	11A13	
2	111504	Nguyễn Hải	Anh	09/08/2006	11A15	
3	110703	Nguyễn Phương	Anh	06/04/2006	11A7	
4	111403	Trương Minh Tuyết	Anh	26/06/2006	11A14	
5	111404	Vũ Kim	Anh	08/12/2006	11A14	
6	110709	Văn Công Thế	Bảo	17/05/2006	11A7	
7	111106	Hàng Bảo	Định	04/05/2006	11A11	
8	111206	Nguyễn Khang	Định	05/02/2006	11A12	
9	110911	Phạm Nguyễn Trường	Giang	13/12/2006	11A9	
10	111209	Đào Khánh	Hà	02/08/2006	11A12	
11	110718	Ngụy Quang	Huy	01/12/2006	11A7	
12	110618	Võ Đồng Đăng	Khoa	01/05/2006	11A6	
13	110923	Phạm Nguyễn Hoàng	Lan	10/03/2006	11A9	
14	111219	Phạm Lương Khánh	Linh	28/12/2006	11A12	
15	111123	Phan Thanh	Nhã	25/10/2006	11A11	
16	111229	Đỗ Ngọc Bảo	Phúc	27/01/2006	11A12	
17	110531	Lê Thanh	Tân	18/01/2006	11A5	
18	110831	Phan Quốc	Thành	19/04/2006	11A8	
19	110533	Nguyễn Hoàng Nhật	Thảo	04/05/2006	11A5	
20	110431	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/09/2006	11A4	
21	111234	Trương Thanh	Thúy	22/07/2006	11A12	
22	111535	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	29/08/2006	11A15	
23	110842	Võ Đông	Tuyền	13/10/2006	11A8	
24	110245	Đặng Ngọc Lam	Uyên	29/08/2006	11A2	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 42

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110801	Nguyễn Kỳ Thiên	An	10/11/2006	11A8	
2	110901	Lê Đức	Anh	18/07/2006	11A9	
3	110702	Lê Phạm Ngọc	Anh	18/12/2006	11A7	
4	110307	Phạm	Duy	06/08/2006	11A3	
5	111407	Cao Thị Khánh	Hân	03/12/2006	11A14	
6	111411	Nguyễn Tấn	Hiên	05/06/2006	11A14	
7	110914	Lê Minh	Hiếu	28/04/2006	11A9	
8	110410	Nguyễn Phan Xuân	Khánh	01/01/2006	11A4	
9	110517	Huỳnh Minh	Khôi	28/10/2006	11A5	
10	110726	Hoàng Trần Khánh	Linh	06/12/2006	11A7	
11	110228	Nguyễn Đức Hoài	Nam	27/06/2006	11A2	
12	110730	Bùi Thục	Nghi	21/11/2006	11A7	
13	111225	Nguyễn Thảo	Nguyên	14/02/2006	11A12	
14	110631	Hứa Ái	Như	13/05/2006	11A6	
15	111321	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Như	31/10/2006	11A13	
16	110131	Phạm Gia	Quý	09/05/2006	11A1	
17	110441	Nguyễn La An	Tiên	06/03/2006	11A4	
18	111435	Đỗ Gia	Toàn	12/09/2006	11A14	
19	110136	Nguyễn Minh	Trí	08/11/2006	11A1	
20	110138	Trịnh Mai Minh	Trí	20/12/2006	11A1	
21	110642	Võ Quốc	Tuấn	05/09/2006	11A6	
22	110143	Thiều Ngô Bội	Từ	05/07/2006	11A1	
23	110336	Nguyễn Huy	Vũ	12/09/2006	11A3	
24	110147	Đặng Gia	Yên	17/07/2006	11A1	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 43

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111502	Bạch An	An	08/01/2006	11A15	
2	110401	Nguyễn Hoàng	Anh	17/12/2006	11A4	
3	110903	Trịnh Nguyễn Mai	Anh	25/03/2006	11A9	
4	110804	Lê Thị Ngọc	Ánh	09/03/2006	11A8	
5	110402	Lê Nguyên	Ân	26/04/2006	11A4	
6	110711	Sử Hà Huyền	Diệu	26/10/2006	11A7	
7	110110	Nguyễn Phạm	Duy	09/03/2006	11A1	
8	110311	Lý Quốc	Huy	30/10/2006	11A3	
9	110312	Nguyễn Hữu	Huy	12/03/2006	11A3	
10	111213	Lê Lan	Hương	25/01/2006	11A12	
11	111112	Nguyễn Duy	Khang	11/10/2006	11A11	
12	111010	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	24/12/2006	11A10	
13	111019	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	13/05/2006	11A10	
14	110523	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân	01/04/2006	11A5	
15	111124	Đào Vương Kim	Nhi	17/06/2006	11A11	
16	110825	Phan Tại	Phong	13/07/2005	11A8	
17	111024	Nguyễn Hùng	Phương	07/01/2006	11A10	
18	110327	Huỳnh Minh	Tài	24/09/2006	11A3	
19	110633	Trần Minh	Tâm	14/03/2006	11A6	
20	110134	Phạm Minh	Thư	24/07/2006	11A1	
21	111438	Phan Hoàng	Tuấn	05/07/2006	11A14	
22	111337	Tăng Duy	Việt	29/09/2006	11A13	
23	110944	Nguyễn Duy	Vũ	10/02/2006	11A9	
24	111338	Bùi Ngọc Minh	Vy	17/02/2006	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 44

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110204	Hồ Lê Quốc	Bảo	04/07/2006	11A2	
2	110912	Phạm Triển	Hào	21/07/2006	11A9	
3	110619	Cao Tuấn	Kiệt	17/09/2006	11A6	
4	110223	Nguyễn Mộc Thùy	Lam	06/03/2006	11A2	
5	110414	Bằng Khánh	Linh	18/08/2006	11A4	
6	110416	Hoàng Tiến	Lộc	20/12/2006	11A4	
7	111121	Nguyễn Hoàng Vân	Ngọc	17/05/2006	11A11	
8	111320	Nguyễn Yến	Nhi	19/03/2006	11A13	
9	110235	Đoàn Nam	Phương	19/03/2006	11A2	
10	110426	Nguyễn Hồ Trúc	Phương	16/07/2006	11A4	
11	110130	Vương Khánh Anh	Quân	07/08/2006	11A1	
12	111130	Trương Kính	Quốc	16/03/2006	11A11	
13	110931	Nguyễn Tấn	Tài	04/05/2006	11A9	
14	110833	Nguyễn Thị Phương	Thi	08/07/2006	11A8	
15	111432	Nguyễn Minh	Thư	13/02/2006	11A14	
16	110330	Trịnh Ngọc Minh	Thư	03/04/2006	11A3	
17	110637	Võ Nguyễn Anh	Thư	15/07/2006	11A6	
18	110838	Lê Ngọc Tú	Trâm	21/07/2006	11A8	
19	110639	Thang Minh	Triết	12/06/2006	11A6	
20	110745	Lê Minh	Tuấn	11/06/2006	11A7	
21	111333	Phạm Gia	Tuệ	08/04/2006	11A13	
22	111538	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/01/2006	11A15	
23	110644	Trần Đức	Việt	15/06/2006	11A6	
24	110945	Nguyễn Trần Nhật	Vy	30/08/2006	11A9	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 45

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111201	Phạm Huyền	Anh	22/12/2006	11A12	
2	110605	Trần Nguyễn Quốc	Bình	08/10/2006	11A6	
3	111241	Bùi Hữu Anh	Đức	23/02/2006	11A12	
4	110614	Trịnh Đăng	Huy	01/08/2006	11A6	
5	111008	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	29/05/2006	11A10	
6	110516	Trần Anh	Khoa	15/03/2006	11A5	
7	110315	Đặng Tuấn	Kiệt	30/01/2006	11A3	
8	111217	Trần Bảo	Kim	26/01/2006	11A12	
9	110922	Nguyễn Hà Bảo	Lan	02/03/2006	11A9	
10	110819	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	25/06/2006	11A8	
11	111517	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/03/2006	11A15	
12	111422	Nguyễn Bích	Ngọc	07/01/2006	11A14	
13	111224	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	09/05/2006	11A12	
14	111424	Lê Phương	Nhi	30/01/2006	11A14	
15	111127	Phan Thị Quỳnh	Như	03/05/2006	11A11	
16	110233	Phùng Nguyễn Trường	Phát	31/07/2006	11A2	
17	110329	Lê Quốc	Thắng	12/03/2006	11A3	
18	110936	Phạm Minh	Thư	15/02/2006	11A9	
19	111436	Nguyễn Thùy Phương	Trang	21/03/2006	11A14	
20	111136	Cao Minh	Trung	12/02/2006	11A11	
21	111033	Lê Trần Thanh	Tú	30/05/2006	11A10	
22	111038	Đỗ Ngọc Thiên	Vân	24/01/2006	11A10	
23	111340	Lê Hoàng Minh	Vy	11/09/2006	11A13	
24	110545	Lê Phạm Thảo	Vy	03/07/2006	11A5	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 46

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110304	Phạm Trọng Liên	Anh	15/04/2006	11A3	
2	111004	Phạm Tú	Anh	17/11/2006	11A10	
3	111202	Phạm Thị Diệu	Ánh	16/12/2006	11A12	
4	110109	Lý Kim	Dung	31/03/2006	11A1	
5	110609	Nguyễn Thành	Đạt	19/04/2006	11A6	
6	110308	Nguyễn Hương	Giang	14/06/2006	11A3	
7	111107	Nguyễn Sơn	Hà	03/12/2006	11A11	
8	110210	Phạm Vũ	Hà	22/06/2006	11A2	
9	110813	Nguyễn Võ Thu	Hân	09/02/2006	11A8	
10	110613	Nguyễn Đăng	Huy	27/07/2006	11A6	
11	110117	Nguyễn Chí	Khang	11/07/2006	11A1	
12	110625	Dương Văn	Minh	29/09/2006	11A6	
13	111316	Cao Thị Yên	Ngọc	20/07/2006	11A13	
14	110229	Đoàn Hồng	Ngọc	08/08/2006	11A2	
15	110125	Trần Phương	Nguyên	06/11/2006	11A1	
16	110925	Phạm Đức Thảo	Nhi	04/06/2006	11A9	
17	111126	Phạm Minh	Như	05/10/2006	11A11	
18	110933	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	16/10/2006	11A9	
19	110435	Hà Ngọc Phương	Thư	25/10/2006	11A4	
20	110442	Nguyễn Minh	Tiến	01/10/2006	11A4	
21	110542	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	15/11/2006	11A5	
22	110840	Trần Phan Minh	Trí	01/03/2006	11A8	
23	110847	Tạ Gia	Vỹ	15/11/2006	11A8	
24	111543	Nguyễn Vũ Ngọc	Yên	04/11/2006	11A15	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 47

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110206	Trần Nguyễn Minh	Duy	25/06/2006	11A2	
2	110507	Trình Minh	Duy	10/05/2006	11A5	
3	111410	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	26/04/2006	11A14	
4	110114	Nguyễn Thái Minh	Hùng	07/10/2006	11A1	
5	110719	Nguyễn Minh	Huy	12/07/2006	11A7	
6	110511	Tăng Gia	Huy	17/04/2006	11A5	
7	110815	Nguyễn Lê Gia	Khang	09/10/2006	11A8	
8	111416	Đặng Quỳnh Phương	Liên	28/09/2006	11A14	
9	110621	Dương Huỳnh Yến	Linh	28/11/2006	11A6	
10	110818	Đặng Ngọc	Linh	17/07/2006	11A8	
11	110415	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	05/03/2006	11A4	
12	110623	Võ Hải	Long	14/07/2006	11A6	
13	110520	Lê Ngọc Phương	Nghi	03/10/2006	11A5	
14	111524	Phạm Ánh	Ngọc	15/06/2006	11A15	
15	110632	Trần Mạnh Anh	Quân	01/04/2006	11A6	
16	110326	Ngô Chí	Quốc	24/10/2006	11A3	
17	110932	Nguyễn Minh	Tâm	18/11/2006	11A9	
18	111429	Dương Nguyên	Thảo	21/09/2006	11A14	
19	110832	Nguyễn Đức	Thắng	03/04/2006	11A8	
20	110331	Dương Thủy	Tiên	13/10/2006	11A3	
21	111536	Đào Lê Kim	Trang	25/12/2006	11A15	
22	110443	Nguyễn Thái Thiên	Trang	12/08/2006	11A4	
23	110943	Phạm Tú	Uyên	17/11/2006	11A9	
24	111544	Trần Nguyễn Hải	Yến	19/03/2006	11A15	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 48

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111503	Lâm Bình	An	09/10/2006	11A15	
2	111002	Đàm Vân	Anh	09/10/2006	11A10	
3	110603	Trần Quang	Anh	29/07/2006	11A6	
4	110712	Trịnh Thành	Đạt	16/01/2006	11A7	
5	111207	Cao Trần Hà	Giang	22/04/2006	11A12	
6	111007	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	09/09/2006	11A10	
7	111408	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	03/01/2006	11A14	
8	110408	Nguyễn Minh	Huy	03/09/2006	11A4	
9	110115	Bùi Lê	Hưng	31/10/2006	11A1	
10	111011	Nguyễn Thị Mai	Khuê	20/05/2006	11A10	
11	111012	Lê Viết Hiếu	Lam	11/12/2006	11A10	
12	110317	Nguyễn Trương Quỳnh	Mai	18/10/2006	11A3	
13	111222	Phạm Quỳnh	Ngân	20/02/2006	11A12	
14	111421	Dương Bích	Ngọc	20/03/2006	11A14	
15	111228	Cao Huỳnh Quốc	Phú	01/05/2006	11A12	
16	111022	Thân Trọng	Phúc	07/01/2006	11A10	
17	111426	Lê Phan Kim	Phụng	31/08/2006	11A14	
18	110532	Hoàng Hà	Thanh	23/04/2006	11A5	
19	110132	Ngô Tiến	Thành	08/01/2006	11A1	
20	111326	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	11/09/2006	11A13	
21	111027	Lê Hoàng Anh	Thư	10/11/2006	11A10	
22	111437	Phạm Hoàng Mỹ	Trinh	05/04/2006	11A14	
23	111035	Phạm Nguyễn Gia	Tuệ	25/09/2006	11A10	
24	111141	Nguyễn Thanh Yến	Vy	05/01/2006	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 49

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110503	Phan Nhật	Anh	27/10/2006	11A5	
2	110403	Nguyễn Thanh	Doanh	02/08/2006	11A4	
3	110309	Võ Thị Thanh	Hằng	19/05/2006	11A3	
4	110915	Nguyễn Văn Nguyên	Hoàng	30/09/2006	11A9	
5	110118	Nguyễn Đức	Khoa	18/08/2006	11A1	
6	111220	Vũ Phan Khánh	Linh	12/08/2006	11A12	
7	111418	Nguyễn Trịnh Vũ	Long	07/09/2006	11A14	
8	110727	Nguyễn Tấn	Lộc	12/02/2006	11A7	
9	111015	Lê Ngọc Bảo	Ngân	18/02/2006	11A10	
10	111017	Lương Thái Hồng	Ngọc	03/11/2006	11A10	
11	110824	Thạch Trí	Nguyễn	22/06/2006	11A8	
12	110126	Võ Trúc	Nhi	12/06/2006	11A1	
13	110527	Nguyễn Thanh	Phú	15/01/2006	11A5	
14	110528	Đoàn Hà	Phương	04/03/2006	11A5	
15	110830	Nguyễn Quang	Tấn	27/05/2006	11A8	
16	111231	Nguyễn Như Hải	Thanh	19/03/2006	11A12	
17	110433	Nguyễn Minh	Thiện	09/10/2006	11A4	
18	110133	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03/05/2006	11A1	
19	110641	Nguyễn Thùy Ngọc	Tú	14/09/2006	11A6	
20	111439	Trương Nguyễn Phương	Uyên	27/02/2006	11A14	
21	110643	Ngô Hoàng	Việt	09/05/2006	11A6	
22	110747	Bùi Thúy	Vy	19/11/2006	11A7	
23	110544	Hồ Thị Ái	Vy	28/12/2006	11A5	
24	111240	Nguyễn Thị Kiều	Vy	20/02/2006	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 50

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110907	Huỳnh Nguyên	Đạt	11/05/2006	11A9	
2	111113	Đỗ Ngọc	Khánh	11/09/2006	11A11	
3	110411	Đỗ Trí Mai	Khôi	15/12/2006	11A4	
4	110412	Huỳnh Minh	Khôi	23/04/2006	11A4	
5	110817	Đỗ Ngọc Tuấn	Kiệt	28/03/2006	11A8	
6	111116	Nguyễn	Lập	21/06/2006	11A11	
7	111419	Trương Đức	Mạnh	15/07/2006	11A14	
8	110924	Đào Trung	Minh	04/11/2006	11A9	
9	110626	Lê	Minh	11/06/2006	11A6	
10	111221	Võ Ngọc	Ngà	20/12/2006	11A12	
11	111315	Bùi Minh	Ngọc	04/05/2006	11A13	
12	110419	Trương Mộng	Ngọc	26/10/2006	11A4	
13	110630	Đào Thiện	Nhân	01/12/2006	11A6	
14	111423	Nguyễn Minh	Nhật	10/05/2006	11A14	
15	110826	Nguyễn Đỗ Hoàng	Phúc	19/07/2006	11A8	
16	110928	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	30/10/2006	11A9	
17	110428	Phan Thanh	Phương	04/08/2006	11A4	
18	111129	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	08/04/2006	11A11	
19	110236	Lê Hoàng	Quân	28/09/2006	11A2	
20	111529	Phùng An	Thái	03/03/2006	11A15	
21	111430	Nguyễn Phương	Thảo	28/04/2006	11A14	
22	111531	Đào Lê Kim	Thùy	25/12/2006	11A15	
23	110540	Tô Thủy	Tiên	22/01/2006	11A5	
24	111036	Đinh Thị Sơn	Tuyền	15/11/2006	11A10	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 51

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110102	Bùi Nguyễn Xuân	Anh	08/10/2006	11A1	
2	110104	Hồ Huỳnh Phúc	Bảo	23/08/2006	11A1	
3	110909	Nguyễn Lê Minh	Đức	21/08/2006	11A9	
4	110910	Nguyễn Quang Huy	Đức	12/01/2006	11A9	
5	110211	Phạm Thế	Hải	02/12/2006	11A2	
6	110406	Trình Nguyễn Thiên	Hân	17/02/2006	11A4	
7	110113	Lê Thúc	Hùng	15/11/2006	11A1	
8	110916	Nguyễn Đăng	Huy	19/07/2006	11A9	
9	110218	Đặng Thụy Thảo	Hương	12/03/2006	11A2	
10	110314	Lê Minh	Khôi	03/08/2006	11A3	
11	110225	Nguyễn Tấn	Lộc	27/01/2006	11A2	
12	110418	Trần Bảo	Minh	13/07/2006	11A4	
13	110728	Nguyễn Phạm Minh	Ngân	01/09/2006	11A7	
14	110732	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	12/12/2006	11A7	
15	110232	Vũ Ánh	Ngọc	06/05/2006	11A2	
16	111317	Phú Thảo	Nguyên	04/04/2006	11A13	
17	110521	Trần Cẩm	Nguyên	31/08/2006	11A5	
18	111322	Võ Khánh	Như	07/11/2006	11A13	
19	110927	Nguyễn Thanh	Phúc	11/11/2006	11A9	
20	110827	Vi Kiến	Quốc	03/07/2006	11A8	
21	111323	Lê Ngọc Kim	Quỳnh	16/04/2006	11A13	
22	110834	Thời Khang	Thịnh	23/11/2006	11A8	
23	110935	Lê Ngọc Anh	Thư	08/03/2006	11A9	
24	110941	Đặng Khả	Tú	12/09/2006	11A9	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 52

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111001	Bùi Ngọc Thảo	Anh	02/06/2006	11A10	
2	111443	Chung Ngọc Bảo	Anh	24/01/2006	11A14	
3	110705	Nguyễn Hồ Phúc	Bảo	04/02/2006	11A7	
4	110808	Võ Công Chí	Bảo	29/09/2005	11A8	
5	111509	Nguyễn Ngọc	Duyên	30/01/2006	11A15	
6	111409	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	23/11/2006	11A14	
7	111514	Nguyễn Duy	Khang	15/04/2006	11A15	
8	111515	Đỗ Ngọc Mai	Khanh	29/04/2006	11A15	
9	110221	Vũ Đăng	Khoa	01/01/2006	11A2	
10	111218	Mã Trần Quỳnh	Lam	23/12/2006	11A12	
11	110724	Huỳnh Bảo	Lâm	05/01/2006	11A7	
12	111117	Trần Ngọc Diệu	Linh	01/11/2006	11A11	
13	110124	Trần Thanh	Ngân	16/06/2006	11A1	
14	111521	Đồng Hoàng Bảo	Nghi	17/08/2006	11A15	
15	110421	Bùi Nguyễn Hiếu	Nhân	08/08/2006	11A4	
16	111528	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	15/01/2006	11A15	
17	110634	Lê Quang	Thắng	27/03/2006	11A6	
18	110934	Phan Đoàn Quang	Thuận	21/03/2006	11A9	
19	110744	Trần Thị Huyền	Trâm	05/01/2006	11A7	
20	110938	Trương Bảo	Trâm	24/11/2006	11A9	
21	111330	Trần Ngọc	Trân	07/10/2006	11A13	
22	111238	Phạm Phương	Uyên	16/08/2006	11A12	
23	111339	Dương Phương	Vy	18/03/2006	11A13	
24	110546	Nguyễn Lâm Trúc	Vy	20/01/2006	11A5	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 53

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110502	Hoàng Minh	Anh	11/06/2006	11A5	
2	110602	Nguyễn Nhật	Anh	09/09/2006	11A6	
3	110203	Phạm Ngọc Minh	Anh	04/10/2006	11A2	
4	111507	Đặng Hồng	Ánh	27/11/2006	11A15	
5	111405	Hoàng Ngọc Gia	Bảo	01/05/2006	11A14	
6	111308	Huỳnh Nguyễn Trang	Đài	19/04/2005	11A13	
7	110215	Nguyễn Huy	Hoàng	25/03/2006	11A2	
8	110313	Huỳnh Vũ Thiên	Hưng	25/01/2006	11A3	
9	111311	Trần Trúc	Linh	13/10/2006	11A13	
10	110820	Cô Thành	Long	18/11/2006	11A8	
11	111314	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Nghi	06/04/2006	11A13	
12	110821	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	16/01/2006	11A8	
13	110231	Phan Thị Hồng	Ngọc	01/10/2006	11A2	
14	110734	Lại Khánh	Nguyên	14/06/2006	11A7	
15	111318	Trương Minh	Nguyên	26/06/2006	11A13	
16	110324	Lê Thanh Uyên	Nhi	08/02/2006	11A3	
17	110424	Phạm Gia	Phúc	16/09/2006	11A4	
18	110427	Nguyễn Ngọc Yên	Phương	18/12/2006	11A4	
19	110529	Đặng Minh	Quân	29/04/2006	11A5	
20	111530	Lê Đức	Thịnh	07/12/2006	11A15	
21	110536	Nguyễn Hữu	Thịnh	08/12/2006	11A5	
22	110538	Lê Trần Anh	Thư	07/10/2006	11A5	
23	110243	Ngô Minh	Triết	07/06/2006	11A2	
24	110246	Phạm Tường	Vy	20/01/2006	11A2	

Danh sách này có 24 học sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK2_K11

PHÒNG: 54

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	111402	Nguyễn Trần Minh	Anh	17/02/2006	11A14	
2	111505	Ninh Nguyễn Diệu	Anh	05/04/2006	11A15	
3	110606	Trần Minh	Dũng	26/12/2006	11A6	
4	110908	Nguyễn Trần Khánh	Đoan	02/11/2006	11A9	
5	111511	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/04/2006	11A15	
6	110409	Lê Nguyễn Gia	Hưng	01/05/2006	11A4	
7	110720	Ngô Quốc	Khang	07/04/2006	11A7	
8	110514	Ngô Ngọc Tú	Khanh	05/06/2006	11A5	
9	111518	Diệp Gia	Minh	01/04/2006	11A15	
10	110318	Lại Quang	Minh	19/03/2006	11A3	
11	110627	Nguyễn Hoàng Hải	My	29/10/2006	11A6	
12	111420	Nguyễn Thanh Huyền	My	17/10/2006	11A14	
13	111520	Lê Thị Thiên	Ngân	18/05/2006	11A15	
14	110629	Trần Vĩnh	Nghi	03/05/2006	11A6	
15	110241	Bùi Nguyễn Ngọc	Thơ	23/09/2006	11A2	
16	111235	Nguyễn Mai Anh	Thư	02/02/2006	11A12	
17	110439	Phan Lê Anh	Thư	11/03/2006	11A4	
18	111132	Trần Nguyễn Minh	Thư	21/02/2006	11A11	
19	111030	Nguyễn Huỳnh Cát	Tiên	22/12/2006	11A10	
20	110547	Trần Minh	Trí	19/09/2006	11A5	
21	111537	Phạm Thanh	Trúc	11/05/2006	11A15	
22	110645	Lê	Vy	01/03/2006	11A6	
23	111441	Phạm Nguyễn Kim	Vy	08/06/2006	11A14	
24	111541	Trần Ngọc Đan	Vy	03/02/2006	11A15	

Danh sách này có 24 học sinh./.